

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hà Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Hà Trung tại Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện Hà Trung và Báo cáo số /BC-HĐTD ngày /3/2017 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định dự án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung sau:

I. Quan điểm phát triển

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch có liên quan trên địa bàn; phù hợp với Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020.

2. Tập trung phát huy nội lực kết hợp với các nguồn lực bên ngoài, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, năng động, hiệu quả và bền vững, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng GTSX ngành nông nghiệp, tăng mạnh tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ, từng bước thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

3. Khai thác tiềm năng, lợi thế, chủ động thu hút đầu tư đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đặc biệt chú trọng phát triển theo hướng đẩy mạnh các dịch vụ về du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, trọng tâm là phát triển dịch vụ đô thị.

4. Đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện đô thị hóa đi đôi với tiến bộ xã hội, đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, cải thiện và nâng cao mức sống, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

5. Phát triển kinh tế đi đôi với bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, đảm bảo ổn định xã hội; gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

6. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh và huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, gắn với tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội. Quan tâm bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng (GTSX) bình quân hàng năm đạt 15,2%/năm; trong đó giai đoạn 2016 - 2020 đạt 16%, giai đoạn 2021 - 2025 đạt 14 - 15%.

- Cơ cấu GTSX (giá hiện hành) đến năm 2020: nông, lâm, thủy sản chiếm 16%; công nghiệp - xây dựng chiếm 45,6%; dịch vụ chiếm 38,4%; đến năm 2025 tương ứng là 11,2% - 47,6% - 41,2%.

- Thu nhập thực tế bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 40 triệu đồng; năm 2025 đạt trên 60 triệu đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 10 triệu USD; năm 2025 đạt 15 - 16 triệu USD.

- Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 70.000 tấn trở lên.

- Huy động vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 đạt 7.500 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 đạt 16.300 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đường giao thông được cứng hoá năm 2020 đạt 80%; năm 2025 đạt trên 95%.

- Tỷ lệ đô thị hoá năm 2020 đạt 30,5%; năm 2025 đạt 37,3%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 đạt 70%; năm 2025 đạt 90%.

- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 đạt 60%; năm 2025 đạt 80%.

b) Về văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số trung bình cả thời kỳ khoảng 0,65% - 0,7%.

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn dưới 10%; đến năm 2025 dưới 5% (theo chuẩn mới từng giai đoạn)

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 75%; năm 2025 đạt 80%.

- Trung bình hàng năm tạo việc làm mới cho 2.500 - 3.000 lao động.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2020 còn 11%; năm 2025 còn dưới 9%.

- Tỷ lệ trường trường chuẩn quốc gia năm 2020 đạt 90%; năm 2025 đạt 95%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2020 đạt 80%; năm 2025 đạt 90%.

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới năm 2020 đạt trên 70%; năm 2025 đạt 90%.

- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt kiểu mẫu năm 2020 đạt 12%; năm 2025 đạt 30%.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 23%; năm 2025 đạt 24%/năm.

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch năm 2020 đạt 95%; năm 2025 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2020 đạt 95% và 100% vào năm 2025.

- Tỷ lệ xã, thị trấn tổ chức thu gom, xử lý rác thải năm 2020 đạt 100% và duy trì trong cả kỳ quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn năm 2020 đạt 80%; năm 2025 đạt 90%.

3. Mục tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng (GTSX) bình quân hàng năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 14 - 14,5%.

- Cơ cấu giá trị sản xuất: nông, lâm, thủy sản chiếm 7,5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 48%; dịch vụ chiếm 44,5%.

- Thu nhập thực tế bình quân đầu người năm 2030 đạt khoảng 90 triệu đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2030 đạt 19 - 20 triệu USD.
- Huy động vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt 32.500 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hoá năm 2030 đạt 52.9%.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.
- Duy trì tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; trung bình hàng năm tạo việc làm mới cho 3.000 - 4.000 lao động.
- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 24%;
- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch, dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 90%.

III. Định hướng phát triển các ngành, các lĩnh vực đến năm 2025

1. Về kinh tế

a) Nông, lâm, thủy sản

Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất theo hướng sản xuất sạch, an toàn nhằm tăng nhanh quy mô, năng suất, chất lượng sản phẩm. Phân đầu đến năm 2020, giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản (giá so sánh năm 2010) đạt 1.264 tỷ đồng và năm 2025 đạt 1.648 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2025 đạt 5,4%/năm.

- *Trồng trọt*: đẩy mạnh đưa cơ giới hóa và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các giống cây có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thời tiết, đất đai, thổ nhưỡng của địa phương; phát triển các loại lúa thuần chất lượng cao; đưa giống ngô mới vào sản xuất. Bố trí sử dụng hợp lý đất đai, tạo các vùng cây chuyên canh: vùng lúa thâm canh, năng suất chất lượng, hiệu quả tại các xã: Hà Hải, Hà Thái, Hà Lai, Hà Châu, Hà Vinh, Hà Vân, Hà Bình, Hà Long, Hà Lĩnh, Hà Sơn; vùng rau an toàn tập trung tại các xã Hà Lĩnh, Hà Long; vùng nguyên liệu mía tại các xã: Hà Long, Hà Vinh, Hà Tiến.

- *Chăn nuôi*: phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp, đồng thời phát triển chăn nuôi hợp vệ sinh tại các hộ gia đình; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, sind hoá đàn bò, chăn nuôi lợn hướng nạc, lợn lai. Phân đầu đến năm 2020, sản lượng thịt hơi đạt 10.000 tấn, năm 2025 đạt khoảng 13.000 - 14.000 tấn. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2020 chiếm 40% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và năm 2025 chiếm khoảng 50%.

- *Lâm nghiệp*: phát triển rừng theo hướng đa mục tiêu; ổn định diện tích rừng đặc dụng, diện tích rừng phòng hộ, tăng diện tích rừng sản xuất. Đến năm 2020, diện tích rừng khoảng trên 6.660 ha và năm 2025 đạt gần 7.000 ha. Phát triển kinh tế rừng gắn với bảo vệ tài nguyên rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo tồn và phát triển Khu bảo tồn rừng Sến Tam Quy gắn với phát triển du lịch sinh thái. Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân ngành lâm nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 đạt 16,1%, giai đoạn 2021 - 2025 đạt 14,5%; sản

lượng gỗ khai thác năm 2020 đạt 35.000 m³ và năm 2025 đạt 57.000 m³.

- *Thủy sản*: tập trung nuôi trồng thủy sản trên diện tích đất mặt nước chuyên dùng, đất chưa sử dụng ven sông Lèn, sông Iloạt, sông Tống Giang và các hồ tự nhiên trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh cải tạo, khai thác diện tích đất lúa không hiệu quả chuyển sang hình thức lúa - cá kết hợp. Đến năm 2020, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 2.000 ha, sản lượng thủy sản 10.000 tấn; năm 2025 diện tích nuôi trồng đạt 2.200 ha.

b) Công nghiệp và xây dựng

Phát triển công nghiệp là khâu trọng tâm, đột phá để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng cụm công nghiệp gắn với chương trình phát triển khu kinh tế và các khu công nghiệp của tỉnh. Ưu tiên phát triển các ngành sản xuất có lợi thế và thu hút nhiều lao động như: Giày da, may mặc, dụng cụ thể thao, bê tông đúc sẵn, sản xuất phân bón; tiếp tục duy trì ổn định sản xuất các ngành vật liệu xây dựng như: gạch không nung chất lượng cao, đá xây dựng, trang trí, gạch tuyncl, phụ gia xi măng; chế biến nông sản thực phẩm; chế tạo các sản phẩm linh kiện phụ trợ; phát triển mạnh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đã có và phát triển thêm một số ngành nghề mới. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 16,7% và giai đoạn 2021 - 2025 đạt 15,3%.

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tập trung đầu tư vào các cụm công nghiệp, làng nghề. Hình thành cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn huyện với nhóm sản phẩm chủ lực phù hợp với định hướng phát triển của công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ để tăng chất lượng, nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 15,7% và giai đoạn 2021 - 2025 đạt 14,2%.

+ Tập trung phát triển công nghiệp cơ khí và dân dụng; cải tạo, nâng các cơ sở cơ khí sửa chữa tàu thuyền tại Hà Ngọc, Hà Hải; luyện thép khung hình tại cụm công nghiệp Hà Bình; cơ sở cơ khí, chế tạo tại các xã Hà Dương, Hà Bình, Hà Ninh; đầu tư, nâng cấp, mở rộng quy mô các cơ sở sửa chữa điện tử tại thị trấn Hà Trung, đô thị Hà Long, Hà Lĩnh và các xã ven Quốc lộ 1A.

+ Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển ngành công nghiệp nhẹ, trong đó ưu tiên công nghiệp giày da, may mặc; trước mắt, hoàn thành nhà máy may xuất khẩu tại thị trấn Hà Trung (quy mô 1.500 công nhân), nhà máy giày dép VENUS xuất khẩu tại Hà Bình (quy mô 8.000 công nhân). Sau năm 2020, cơ bản ổn định các cơ sở sản xuất giày da, may mặc trên địa bàn; từng bước thu hút các ngành công nghiệp sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

+ Đổi mới công nghệ sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng hiện có; ưu tiên đầu tư tại các cụm công nghiệp Hà Phong, Hà Lĩnh, Hà Tân, Hà Long; từng bước hạn chế khai thác khoáng sản khu vực dọc Quốc lộ 1A để đảm bảo phát triển hài hòa giữa đô thị với bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan sinh thái.

+ Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến; xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc tại cụm công nghiệp Hà Phong (công suất 10.000 tấn/năm). Xây dựng cơ sở chế biến thịt gia súc, gia cầm 5.000 tấn/năm, chế biến thực phẩm từ thủy sản tại Hà Đông; cơ sở chế biến thịt gia súc, gia cầm tại xã Hà Ninh, Hà Lĩnh, công suất 12.000 tấn/năm. Xây dựng và khai thác các cơ sở thu gom, chế biến nông sản tại các đầu mối xã Hà Lĩnh, Hà Bình, Hà Châu, Hà Long.

+ Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống như đan cót, chế biến lương thực, thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển sản xuất mây tre đan ở hầu hết các khu vực trong huyện. Du nhập và phát triển một số nghề mới có tiềm năng phát triển gắn lợi thế về lao động và nguồn nguyên liệu; kết hợp phát triển đa dạng hoá sản phẩm với phát triển các sản phẩm có giá trị cao như nghề đan, dệt, mây giang xiên, nứa cuốn mỹ nghệ, móc túi hộp.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu theo hướng đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và khả năng cạnh tranh. Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Hà Phong II diện tích 38 ha, cụm công nghiệp Hà Dương 17 ha; từng bước xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cụm Hà Phong I, quy mô 10 ha; cụm Hà Bình, quy mô 8,6 ha; cụm Hà Lĩnh, quy mô 9,37 ha; cụm Hà Tân, quy mô 5 ha.

- *Xây dựng*: Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng, đảm bảo đủ năng lực tham gia xây dựng các công trình lớn, có yêu cầu kỹ thuật phức tạp trên địa bàn huyện.

c) Các ngành dịch vụ

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có thế mạnh, phù hợp với điều kiện của huyện và khai thác tối đa mối quan hệ liên vùng. Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 18,9% và giai đoạn 2021 - 2025 đạt 16,2%. Từng bước đẩy mạnh phát triển các mặt hàng nông sản thực phẩm, công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp để đẩy mạnh xuất khẩu, giảm dần cơ cấu xuất khẩu các mặt hàng vật liệu xây dựng.

- *Thương mại*: Phát triển dịch vụ thương mại đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của dân cư; đẩy mạnh phát triển thương mại tại các trung tâm kinh tế của huyện như thị trấn Hà Trung, đô thị Hà Long, Hà Lĩnh, Hà Dương, Hà Phú và dọc các tuyến giao thông quan trọng như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 217, đường tỉnh 508, đường tỉnh 522. Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thương mại. Chú trọng phát triển thương mại phục vụ các cụm công nghiệp, khu du lịch; phát triển phương thức kinh doanh siêu thị tổng hợp và chuyên doanh.

- *Dịch vụ vận tải*: Khuyến khích phát triển dịch vụ vận tải theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, an toàn; mở mới các tuyến xe khách đi các tỉnh phía Bắc và phía Nam. Tập trung đầu tư và cải tạo các tuyến giao thông trong vùng; từng bước thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực cho ngành vận tải phát triển.

- *Dịch vụ du lịch*: Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch; kết hợp du lịch

tâm linh như thăm quan di tích văn hóa, lịch sử, biểu diễn nghệ thuật truyền thống với du lịch thắng cảnh, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, giải trí; tập trung 3 sản phẩm du lịch chủ đạo, gồm: du lịch lịch sử văn hoá, tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch thể thao giải trí; hình thành các tua du lịch cả đường sông và đường bộ; đến năm 2020 thu hút khoảng 30.000 lượt khách và năm 2025 thu hút khoảng 50.000 lượt khách.

- *Xuất khẩu*: Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, tập trung vào các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của huyện như: quần áo, giày dép, đá ốp lát, thuốc lá và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ. Phần đầu giá trị xuất khẩu năm 2020 đạt 10 triệu USD và năm 2025 đạt 15 - 16 triệu USD.

- *Dịch vụ bưu chính - viễn thông*: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông, điện thoại và Internet về các xã; phát triển mạng truy nhập băng thông rộng để triển khai các ứng dụng trên mạng như chính quyền điện tử, giao dịch thương mại điện tử, đào tạo, khám chữa bệnh từ xa và các dịch vụ gia tăng khác.

- *Dịch vụ tài chính - ngân hàng*: Phát triển mạng lưới các điểm giao dịch ngân hàng trên địa bàn đi đôi với nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo an toàn hệ thống. Khuyến khích các ngân hàng đa dạng hóa các dịch vụ, tiện ích, đổi mới công nghệ và quy trình quản lý. Phát triển hoạt động tín dụng gắn với phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chú trọng cung ứng kịp thời vốn tín dụng để nông dân phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

2. Về văn hoá - xã hội

a) Giáo dục - đào tạo

Thực hiện sắp xếp, củng cố mạng lưới các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn theo quy hoạch ngành giáo dục, tạo điều kiện cho việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên trên địa bàn và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 90% và năm 2025 đạt 95%.

Phát triển mạnh công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% vào năm 2020 và 80% vào năm 2025; hàng năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 2.500 - 3.000 lao động.

b) Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân

Phát triển y tế theo hướng công bằng, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân trong huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện công tác y tế dự phòng theo

hướng tích cực và chủ động, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia.

Phân đầu đến năm 2020, đạt 43 giường bệnh/vạn dân; 9 bác sỹ/1 vạn dân, 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 80%; năm 2025 đạt 45 giường bệnh, 15 bác sỹ/1 vạn dân, tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế đạt 85%.

c) Văn hoá - thể dục thể thao

Xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa phát triển văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội. Xác định nhiệm vụ xây dựng nền tảng tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hoá lành mạnh trong các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể nhân dân và trong từng cá nhân, gia đình, thôn xóm, đơn vị, tổ chức cơ sở. Tập trung, bảo tồn, khai thác, phát huy có hiệu quả văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn phục vụ phát triển kinh tế và du lịch; khôi phục, gìn giữ và phát huy các lễ hội, làng nghề truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ đặc trưng của địa phương.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, đơn vị văn hoá. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá đạt 98,5%, tỷ lệ gia đình đạt gia đình thể thao đạt 70%; đến năm 2025, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá đạt 99%, gia đình thể thao đạt 75%.

d) Lao động, việc làm và giảm nghèo

Triển khai thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm. Thực hiện đồng bộ các biện pháp về giải quyết việc làm, từ khâu hướng nghiệp, dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, hỗ trợ nông dân sản xuất. Gắn mục tiêu giảm nghèo với mục tiêu giải quyết việc làm, đào tạo nghề. Phân đầu, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) còn dưới 10% vào năm 2020 và dưới 5% vào năm 2025; hàng năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 2.500 - 3.000 lao động.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng

a) Giao thông: Phát triển đồng bộ hệ thống giao thông đường bộ, đảm bảo tính liên hoàn, liên kết trong huyện, đường liên xã và hoà nhập mạng lưới giao thông đường bộ của huyện với các huyện lân cận và quốc gia. Đầu tư, nâng cấp mạng lưới giao thông phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển giao thông của tỉnh và của quốc gia.

- Tập trung cải tạo, vượt nới các tuyến đường giao với Quốc lộ 1A;

- Nâng cấp Quốc lộ 217, 217B đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng;

- Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam (đoạn qua Hà Trung, chiều dài 25 km) đạt tiêu chuẩn đường cao tốc loại A, có nút giao khác mức, điểm đỗ xe với Quốc lộ 217 tại đô thị Hà Lĩnh, QL 217B tại đô thị Hà Long.

- Nâng cấp đường tỉnh 508 lên quốc lộ (kéo dài QL 217 đoạn Hà Ninh - ngã năm Hạnh).

- Nâng cấp tỉnh lộ 523 (Cầu Cừ - Hà Yên - Thạch Thành), 527C, 522B (Bỉm Sơn - Quốc lộ 217 tại Hà Lĩnh, dài 22 km) đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng.

- Nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn hiện tại với chiều dài 71,1 km.

- Xây dựng mới một số tuyến đường: Hà Lâm - Hà Dương dài 11 km (cấp V); đường từ CCN Hà Phong mở rộng đi Chùa Trần (Hà Ngọc) dài 5 km (cấp IV); Quốc lộ 217 - hồ Đồng Trại (Hà Ninh) dài 5 km (cấp V).

b) Cấp điện: Cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống lưới điện. Nâng cao chất lượng cấp điện, hiệu suất vận hành, khai thác hiệu quả các trạm biến áp hiện có, đưa điện lưới đến các cụm công nghiệp, các cơ sở kinh doanh - dịch vụ, các cụm dân đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển sản xuất, nhất là sản xuất tiểu - thủ công nghiệp trong nông nghiệp, điện sinh hoạt, hoàn thành điện khí hoá nông thôn trên địa bàn huyện.

Triển khai cải tạo lưới điện hạ thế cấp xã gắn với qui hoạch và xây dựng xã nông thôn mới. Nâng cấp 95 trạm biến áp và xây dựng mới 55 trạm biến áp tiêu thụ, đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 150 trạm biến áp; cải tạo nâng cấp 200 km đường dây cao thế và hạ thế.

c) Thủy lợi và cấp nước sinh hoạt

- Thủy lợi: Tập trung đầu tư nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, đáp ứng năng lực phục vụ tưới, tiêu chủ động. Tập trung đầu tư tu bổ, nâng cấp các công trình đê điều, hồ đập, kênh mương và trạm bơm đầu mối. Nạo vét, kiên cố hóa hệ thống kênh chính, kênh nội đồng, đắp bờ bao và xây công khép kín từng khu vực. Tập trung triển khai thực hiện dự án thủy lợi Bắc - Long Giang. Tu bổ, nâng cấp các công trình hồ chứa: Hồ Bái Lạt (Hà Long), Hồ Hà Thái (Hà Thái), hồ Con Nhạn (Hà Lai), Hồ Chuông (Hà Lĩnh); các trạm bơm Ché Thôn (Hà Toại), Vạn Đề (Hà Ngọc), Chuối Cầu (Hà Lâm), Hà Yên I, Hà Yên II và các công trình: Đập Cầu (Hà Lĩnh), đập Ngang (Hà Lĩnh); nâng cấp tuyến đê tả Sông Lèn, chiều dài 32 km, tuyến đê sông Hoạt chiều dài 58,7 km.

- *Cấp nước sinh hoạt:* Nâng cấp nhà máy nước thị trấn Hà Trung lên 3.400 m³/ngày đêm; nhà máy nước tại đô thị Hà Lĩnh, Hà Long, quy mô khoảng 1.000 m³/ngày đêm. Nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy nước tại một số trung tâm xã như Hà Dương, Hà Yên, Hà Phú.

d) Hạ tầng văn hoá - xã hội: Tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp các trường trên địa bàn, để đến năm 2020, có 100% phòng học được kiên cố, góp phần nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia lên 90,1% vào năm 2020 và 95% vào năm 2025.

Tập trung đầu tư nâng cấp bệnh viện đa khoa Hà Trung lên Bệnh viện hạng II; đầu tư trang thiết bị Trung tâm y tế huyện; nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho các trung tâm y tế xã để tăng cường năng lực chăm sóc, khám và điều

trị tại chỗ cho nhân dân. Tiếp tục nâng cấp, cải tạo các nhà văn hóa hiện có để phục vụ cho công tác hoạt động của các hội đoàn thể, các tầng lớp nhân dân. Đầu tư tôn tạo di tích lịch sử Lăng miếu Triệu Tường tại xã Hà Long, đền Trần tại xã Hà Dương, chùa Linh Xứng tại xã Hà Ngọc và các di tích, danh thắng trên địa bàn huyện, tạo điều kiện phát triển du lịch tâm linh, bảo tồn giá trị văn hoá, lịch sử.

4. Phát triển không gian, lãnh thổ

a) Phát triển các vùng kinh tế

- Vùng thấp, nằm ở phía đông Quốc lộ 1A: Trung tâm kinh tế của vùng là thị trấn Hà Trung, cùng xã Hà Dương và xã Hà Phú, tạo thành 3 khu vực động lực phát triển của vùng. Tập trung đầu tư phát triển mạnh công nghiệp cơ khí, chế tạo, điện tử, công nghiệp nhẹ (giày da, may mặc,...), dịch vụ - thương mại; từng bước hình thành trục kinh tế động lực dọc Quốc lộ 1A, từ Hà Dương đến thị trấn Hà Trung. Đầu tư phát triển các khu sinh thái ven sông Hoạt, đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái gắn với các khu di tích, danh thắng trong vùng. Đồng thời, tập trung phát triển các nghề tiểu thủ công nghiệp, chế biến, sản xuất nông sản hàng hóa và các vùng chuyên canh lúa quy mô lớn.

- Vùng đồi núi, xen lẫn đồng bằng ven sông nằm ở phía nam sông Tống và phía tây Quốc lộ 1A: Trung tâm kinh tế của vùng là đô thị Hà Lĩnh; phát triển kinh tế vùng gắn với vùng liên huyện Ngã Ba Bông và liên kết với thị trấn Hà Trung. Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng gắn với cụm công nghiệp Hà Lĩnh, phát triển các cơ sở công nghiệp cơ khí, giày da, may mặc dọc Quốc lộ 217. Phát triển các khu du lịch sinh thái ven sông Lèn, khu bảo tồn rừng sến Tam Quy, gắn phát triển du lịch tâm linh với du lịch sinh thái. Phát triển các cơ sở chế biến nông sản hàng hóa gắn với các vùng chuyên canh tập trung trong vùng. Từng bước hình thành trục kinh tế động lực phía nam của huyện, dọc theo Quốc lộ 217, từ thị trấn Hà Trung đến Hà Lĩnh - Vĩnh Hùng (Vĩnh Lộc).

- Vùng núi phía Tây Bắc, nằm phía bắc sông Tống: Trung tâm kinh tế của vùng là đô thị Hà Long. Phát triển kinh tế vùng gắn với KCN Bỉm Sơn để phát triển công nghiệp cơ khí, công nghiệp phụ trợ; khai thác lợi thế tài nguyên, phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng gắn với cụm công nghiệp Hà Long; đầu tư tôn tạo khu di tích lịch sử Lăng miếu Triệu Tường, đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với các khu sinh thái rừng, hệ thống các hồ tự nhiên.

b) Phát triển đô thị: Phát triển đô thị trên địa bàn gắn với chương trình phát triển đô thị của tỉnh; trước năm 2020, thực hiện quy hoạch mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hà Trung và xây dựng hạ tầng, đảm bảo đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn trong mối quan hệ với KCN Bỉm Sơn, thị trấn Vân Du, vùng liên huyện Ngã Ba Bông. Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã Hà Lĩnh và Hà Long trước năm 2020; đô thị Gũ (xã Hà Phú), đô thị Hà Dương trước năm 2025. Đến năm 2020, quy mô dân số đô thị đạt khoảng 35 nghìn người, chiếm khoảng 30,1% quy mô dân số toàn huyện; đến năm 2025, dân số đô thị đạt khoảng 45 nghìn người, chiếm 37,3% dân số toàn huyện.

Hình thành các trục kinh tế động lực: Trục kinh tế trung tâm (thị trấn Hà Trung - Hà Bình - Hà Dương); trục kinh tế phía Bắc (Hà Dương - Hà Bắc - Hà Long); trục kinh tế phía Nam (Hà Lĩnh - Hà Đông - thị trấn Hà Trung - Hà Phú).

c) Phát triển các điểm dân cư nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn: Tăng cường đầu tư hạ tầng vào khu vực nông thôn, nhất là hạ tầng y tế cấp xã, sân thể thao, nhà văn hóa thôn; đẩy mạnh phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp. Chính trang, xây dựng, sắp xếp lại một số khu vực dân cư nông thôn dọc quốc lộ 1A, quốc lộ 217 và các tuyến đường chính; quy hoạch sắp xếp các khu dân cư mới, khu tái định cư.

- Phát triển nông thôn mới: Phát triển các khu dân cư nông thôn theo hướng kết hợp giữa phát triển tập trung thành các cụm dân cư nông thôn với các điểm phân bố dân cư truyền thống. Phát triển dân cư nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, phấn đấu đến 2020 có 17 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, đạt 70% số xã và năm 2025 đạt 90%.

6. Định hướng sử dụng đất

Cơ bản ổn định diện tích đất trồng lúa hiện có; phát triển các vùng chuyên canh, thâm canh tập trung; chỉ chuyển diện tích đất 2 lúa sang mục đích đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, cụm công nghiệp và các công trình trọng điểm, các công trình phục vụ lợi ích cộng đồng. Chuyển diện tích đất trồng lúa không hiệu quả chuyển sang kết hợp nuôi trồng thủy sản hoặc trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao. Đến năm 2025, diện tích đất nông nghiệp khoảng 15.200 ha, chiếm 62,3% diện tích tự nhiên, đất phi nông nghiệp gần 8.300 ha, chiếm 34,1%, đất chưa sử dụng khoảng 850ha, chiếm 3,6%.

7. Tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu

Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, rừng, khoáng sản và nguồn nước. Tăng cường quản lý hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát, kiên quyết thu hồi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án vi phạm các quy định về quản lý đất đai, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác quản lý và bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

Đầu tư nâng cấp hệ thống đê, kè ven sông Hoạt, sông Lèn, xây dựng đập Lèn ngăn mặn, giữ ngọt, cung cấp nước cho các xã hạ lưu sông Lèn, hạn chế khả năng xâm nhập mặn lên các xã phần thượng lưu. Tập trung đầu tư hạ tầng xử lý chất thải cho các cụm công nghiệp, đô thị và khu tập trung dân cư. Khuyến khích phát triển các sản phẩm nông nghiệp xanh, công nghiệp xanh, dịch vụ xanh, phát triển các loại hình du lịch xanh, du lịch sinh thái, thân thiện với môi trường.

8. Quốc phòng, an ninh

Không ngừng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, sẵn sàng đối phó với các

tình huống. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có sức mạnh chiến đấu tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Xây dựng công an huyện vững mạnh toàn diện, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 08-NQ/TW về chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các thủ đoạn của thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

IV. Định hướng phát triển đến năm 2030

1. Về phát triển kinh tế

a) Trong lĩnh vực nông nghiệp: Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, đưa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất theo hướng hàng hoá tập trung, quy mô lớn. Phát triển chăn nuôi trang trại với quy mô sản xuất hàng hoá, theo chuỗi giá trị; cung cấp thực phẩm cho các đô thị lớn trong tỉnh. Đến năm 2030, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi chiếm khoảng 60% giá trị sản xuất nông nghiệp.

b) Trong lĩnh vực công nghiệp: Thực hiện xanh hoá sản xuất ngành nông nghiệp; tiếp tục ưu tiên phát triển các sản phẩm công nghiệp sạch, ít sử dụng tài nguyên, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh phát triển sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ, trí tuệ cao. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; đẩy mạnh phát triển công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, công nghiệp phụ trợ phục vụ cho KCN Bim Sơn, Thạch Quảng. Phát triển công nghiệp giày da, may mặc, hàng tiêu dùng tại khu vực nông thôn, dọc các tuyến giao thông chính, chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động.

c) Trong lĩnh vực dịch vụ: Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng hoá và nâng cao chất lượng; gắn phát triển dịch vụ với phát triển đô thị và khai thác các di tích, danh thắng. Tăng cường đầu tư hạ tầng dịch vụ thương mại, tài chính ngân hàng, thông tin truyền thông, điện tử viễn thông; nhanh chóng phát triển các trung tâm kinh tế dịch vụ, trọng điểm là đô thị Hà Trung, Hà Long, Hà Lĩnh.

2. Về phát triển văn hoá - xã hội

Phát triển văn hóa đi vào chiều sâu, đảm bảo chất lượng đời sống nhân dân và thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng dạy nghề theo hướng kỹ năng, kỹ thuật, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu phát triển. Cung cấp lao động có chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã Bim Sơn, Thạch Thành, khu kinh tế và các khu công nghiệp.

Nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất các bệnh viện công lập; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư bệnh viện đa khoa tại thị trấn Hà Trung có quy mô trên 200 giường bệnh phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân; nâng số giường bệnh/vạn dân đạt 60 giường; tỷ lệ bác sỹ trên vạn dân đạt 25 bác sỹ.

3. Về phát triển đô thị

Phát triển đô thị theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường. Chính trang, phát triển đô thị Hà Trung đạt chuẩn quy mô đô thị loại IV; đẩy mạnh phát

triển các ngành dịch vụ, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, hành chính, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo phía bắc của tỉnh.

Tập trung phát triển 3 trục kinh tế động lực của huyện gắn với hệ thống các đô thị trên địa bàn: Trục kinh tế trung tâm (thị trấn Hà Trung - Hà Bình - Hà Dương); trục kinh tế phía bắc (Hà Dương - Hà Bắc - Hà Long) và trục kinh tế phía nam (Hà Lĩnh - Hà Đông - thị trấn Hà Trung - Hà Phú).

V. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư: Có phụ lục kèm theo.

VI. Giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

Đẩy mạnh thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho phát triển. Ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, đào tạo.... Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng; tăng cường xúc tiến đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực huyện có tiềm năng, thế mạnh. Có chính sách khuyến khích tích tụ ruộng đất để thu hút đầu tư.

2. Giải pháp về cơ chế chính sách

Công bố công khai nội dung của các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành đến đông đảo người dân và doanh nghiệp; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, trong đó tập trung vào các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông, lâm, thủy sản, hỗ trợ đầu tư lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, công nghiệp, thương mại và xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - xã hội. Cụ thể hoá các cơ chế, chính sách về đất đai tạo điều kiện nhà đầu tư tiếp cận quỹ đất. Có chính sách miễn, giảm thuế cho các cơ sở sản xuất mới thành lập, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chế biến sâu.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp nhằm nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tập trung đào tạo đội ngũ lao động có trình độ khoa học kỹ thuật, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; mở rộng các trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề cho người lao động, cung ứng kịp thời lực lượng lao động cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4. Phát triển khoa học công nghệ

Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ sạch nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện. Trong sản xuất nông nghiệp, quan tâm nghiên cứu, ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng để đưa vào sản xuất; trong sản xuất công nghiệp, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm mới, chế biến hàng nông sản.

5. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện. Tập trung bảo vệ môi trường trên các sông, hồ; từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường tại đô thị, các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của xã hội trong bảo vệ môi trường; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư thu gom, xử lý và tái chế rác thải; khuyến khích phát triển các ngành ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, giảm thiểu tác động môi trường.

Điều 2. Giao UBND huyện Hà Trung căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong quy hoạch được phê duyệt, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Thông báo rộng rãi Quy hoạch đến các ban, ngành, xã và nhân dân trên địa bàn huyện biết để thực hiện quy hoạch.

- Tiến hành rà soát quy hoạch và lập quy hoạch chi tiết đối với ngành và lĩnh vực quan trọng như quy hoạch xây dựng đô thị,... cho phù hợp với Quy hoạch đã được phê duyệt.

- Lập kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý.

- Trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Hướng dẫn và giúp đỡ UBND huyện Hà Trung nghiên cứu, tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Điều 2 Quyết định này.

- Giúp đỡ UBND huyện Hà Trung trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch; đồng thời kiểm tra việc thực hiện của huyện Hà Trung.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền